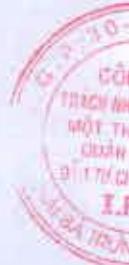


BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
CHỨNG KHOÁN IPA**



MỤC LỤC

| | Trang |
|--|---------|
| 1. Mục lục | 1 |
| 2. Báo cáo của Giám đốc | 2 - 3 |
| 3. Báo cáo kiểm toán | 4 |
| 4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 | 5 - 8 |
| 5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 | 9 |
| 6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2012 | 10 – 11 |
| 7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2012 | 12 – 25 |
| 8. Phụ lục: Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu | 26 |



BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC

Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA là Công ty con 100% vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A, hoạt động theo Giấy phép số 30/UBCK-GP ngày 04 tháng 3 năm 2009 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy phép: 50.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 04 3941 0510

Fax : 04 3941 0500

Mã số thuế : 0102703178

Công ty được phép thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh sau:

- Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 05 đến trang 26).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Giám đốc

Bà Đỗ Thanh Hương Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2009

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Giám đốc

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Giám đốc phải:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA
BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 62/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính định kèm, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 62/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Giám đốc



Đỗ Thanh Hương

Ngày 27 tháng 3 năm 2013



Số: 144/2013/BCTC-KTTV-TV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012 CỦA
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
CHỨNG KHOÁN IPA**

Kính gửi: **CỘ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA**
**GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
CHỨNG KHOÁN IPA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 27 tháng 3 năm 2013, từ trang 05 đến trang 26 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bảng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2013

Kiểm toán viên

Lê Văn Khoa

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1794/KTV

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 25.554.471.061 | 32.940.577.114 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.1 | 20.068.084.906 | 17.332.881.093 |
| 1. Tiền | 111 | | 1.168.084.906 | 432.881.093 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 18.900.000.000 | 16.900.000.000 |
| II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 5.000.075.969 | 12.689.579.975 |
| 1. Đầu tư ngắn hạn | 121 | V.2 | 5.000.075.969 | 13.269.186.333 |
| 2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn | 129 | V.3 | - | (579.606.358) |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 459.702.192 | 2.894.303.381 |
| 1. Phải thu khách hàng | 131 | V.4 | 354.476.554 | 2.724.704.281 |
| 2. Trả trước cho người bán | 132 | | 176.539 | 20.000.100 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ | 134 | | - | - |
| 5. Các khoản phải thu khác | 135 | V.5 | 105.049.099 | 149.599.000 |
| 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 139 | | - | - |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | - | - |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 26.607.994 | 23.812.665 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.6 | 15.857.994 | 13.812.665 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | - | - |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 154 | | - | - |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 157 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 158 | V.7 | 10.750.000 | 10.000.000 |

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| B - TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 33.071.285.651 | 23.585.721.564 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | - | - |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc | 212 | | - | - |
| 3. Phải thu dài hạn nội bộ | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu dài hạn khác | 218 | | - | - |
| 5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 2.760.048 | 7.491.564 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.8 | 2.760.048 | 7.491.564 |
| <i>Nguyên giá</i> | 222 | | <i>14.194.545</i> | <i>14.194.545</i> |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 223 | | <i>(11.434.497)</i> | <i>(6.702.981)</i> |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 225 | | - | - |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 226 | | - | - |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 228 | | - | - |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 229 | | - | - |
| 4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 230 | | - | - |
| III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 33.060.341.600 | 23.578.230.000 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | - |
| 2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh | 252 | | - | - |
| 3. Đầu tư dài hạn khác | 258 | V.9 | 33.060.341.600 | 24.182.800.000 |
| 4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn | 259 | V.10 | - | (604.570.000) |
| IV. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 8.184.003 | - |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.11 | 8.184.003 | - |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | | - | - |
| 3. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 58.625.756.712 | 56.526.298.678 |

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| A - NỢ PHẢI TRẢ | | | | |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 414.550.286 | 5.819.178.377 |
| 1. Vay và nợ ngắn hạn | 311 | V.12 | - | 4.980.211.008 |
| 2. Phải trả người bán | 312 | | 111.000 | 5.478.232 |
| 3. Người mua trả tiền trước | 313 | | - | - |
| 4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 314 | | - | - |
| 5. Phải trả người lao động | 315 | | - | - |
| 6. Chi phí phải trả | 316 | | - | - |
| 7. Phải trả nội bộ | 317 | | - | - |
| 8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 319 | V.13 | 414.439.286 | 815.638.843 |
| 9. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 320 | | - | - |
| 10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 323 | | - | - |
| 11. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 327 | | - | - |
| 12. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 328 | | - | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | | 17.850.294 |
| 1. Phải trả dài hạn người bán | 331 | | - | - |
| 2. Phải trả dài hạn nội bộ | 332 | | - | - |
| 3. Phải trả dài hạn khác | 333 | | - | - |
| 4. Vay và nợ dài hạn | 334 | | - | - |
| 5. Thuê thu nhập hoãn lại phải trả | 335 | | - | - |
| 6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm | 336 | V.14 | - | 17.850.294 |
| 7. Dự phòng phải trả dài hạn | 337 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 338 | | - | - |
| 9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 339 | | - | - |
| 10. Quỹ dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư | 359 | | - | - |
| B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | V.15 | 58.211.206.426 | 50.707.120.301 |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411 | | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | - | - |
| 3. Vốn khác của chủ sở hữu | 413 | | - | - |
| 4. Cổ phiếu quỹ | 414 | | - | - |
| 5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 415 | | - | - |
| 6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 416 | | - | - |
| 7. Quỹ đầu tư phát triển | 417 | | - | - |
| 8. Quỹ dự phòng tài chính | 418 | | - | - |
| 9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 419 | | - | - |
| 10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 420 | | 8.211.206.426 | 707.120.301 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 58.625.756.712 | 56.526.298.678 |

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN

| CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|----------------|-------------|------------|
| 1. Tài sản cố định thuê ngoài | | - | - |
| 2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ | | - | - |
| 3. Tài sản nhận ký cược | | - | - |
| 4. Nợ khó đòi đã xử lý | | - | - |
| 5. Ngoại tệ các loại: | | - | - |
| 6. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ | | - | - |
| 7. Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty quản lý quỹ | | - | - |
| 8. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác | | - | - |
| 9. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác | | - | - |
| 10. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác | | - | - |
| 11. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác | | - | - |

Người lập biểu

Phan Thị Mến

Kế toán trưởng

Lê Thị Hồng Linh

Lập ngày 27 tháng 3 năm 2013

Giám đốc



Đỗ Thanh Hương

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|---|--------------|--------------------|----------------|------------------|
| 1. Doanh thu | 01 | VL.1 | 3,577,886,550 | 2,140,832,773 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh | 10 | | 3,577,886,550 | 2,140,832,773 |
| 4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán | 11 | VL.2 | 1,958,821,091 | 962,025,600 |
| 5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh | 20 | | 1,619,065,459 | 1,178,807,173 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VL.3 | 11,467,699,497 | 3,225,901,765 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VL.4 | 4,540,771,660 | 3,508,867,764 |
| 8. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 25 | VL.5 | 1,039,763,185 | 723,502,931 |
| 9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 7,506,230,111 | 172,338,243 |
| 10. Thu nhập khác | 31 | VL.6 | 17,856,479 | 174 |
| 11. Chi phí khác | 32 | VL.7 | 20,000,465 | 3 |
| 12. Lợi nhuận khác | 40 | | (2,143,986) | 171 |
| 13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 7,504,086,125 | 172,338,414 |
| 14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | | - | - |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoàn lại | 52 | | - | - |
| 16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | 7,504,086,125 | 172,338,414 |

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Phan Thị Mến

Kế toán trưởng

Lê Thị Hồng Linh



Đỗ Thanh Hương

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LUU CHUYÊN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|---|-------|-------------|------------------------|------------------------|
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. <i>Lợi nhuận trước thuế</i> | 01 | | 7.504.086.125 | 172.338.414 |
| 2. <i>Điều chỉnh cho các khoản:</i> | | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định | 02 | | 4.731.516 | 4.731.516 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | | (1.184.176.358) | (9.338.810.640) |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện | 04 | | - | - |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | | (5.713.282.866) | 9.688.162.225 |
| - Chi phí lãi vay | 06 | | - | - |
| 3. <i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i> | 08 | | 611.358.417 | 526.421.515 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | 15.710.686.553 | (229.781.202) |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | - | - |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | | (424.417.083) | 708.958.357 |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | (10.229.332) | (1.075.837) |
| - Tiền lãi vay đã trả | 13 | | - | - |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 14 | | - | (28.303.853) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 15 | | - | - |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 16 | | - | (10.000.000) |
| <i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i> | 20 | | 15.887.398.555 | 966.218.980 |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | | - | - |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | | - | - |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | (123.360.000.000) | - |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | 118.360.000.000 | - |
| 5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | (46.454.983.200) | (55.554.372.222) |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | 33.512.217.454 | 51.316.430.452 |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | 9.770.782.012 | 2.468.813.890 |
| <i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i> | 30 | | (8.171.983.734) | (1.769.127.880) |

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

| CHỈ TIẾU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-------|------------------|------------------------|-----------------------|
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu | 31 | | - | - |
| 2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | - | - |
| 3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được | 33 | 39,007,493,590 | 4,980,211,008 | |
| 4. Tiền chi trả nợ gốc vay | 34 | (43,987,704,598) | - | |
| 5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính | 35 | - | - | |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | - | - | |
| <i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i> | 40 | | <u>(4,980,211,008)</u> | <u>4,980,211,008</u> |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 50 | | 2,735,203,813 | 4,177,302,108 |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | V.1 | 17,332,881,093 | 13,155,578,985 |
| Ánh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | - | - |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm | 70 | V.1 | <u>20,068,084,906</u> | <u>17,332,881,093</u> |

Lập ngày 27 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Phan Thị Mến

Kế toán trưởng

Lê Thị Hồng Linh

Giám đốc



Đỗ Thanh Hương

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty TNHH Một thành viên
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán
3. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 9 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 9 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 62/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 62/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán đồng tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các thiết bị, dụng cụ quản lý là 03 năm.

5. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

6. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

7. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trợ cấp thôi việc chi trả trong năm được ghi giảm số dư đã trích lập trong các năm trước. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước không đủ để chi trợ cấp thôi việc cho người lao động thì toàn bộ phần chi còn thiếu được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước sau khi chi trợ cấp thôi việc trong năm vẫn còn số dư thì phần chưa chi được ghi nhận vào thu nhập khác trong năm.

8. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các chủ sở hữu.

9. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Là chi phí thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

10. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

11. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công cụ tài chính phi sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phi sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

12. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

13. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|----------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Tiền mặt | - | - |
| Tiền gửi ngân hàng | 1.168.084.906 | 432.881.093 |
| Các khoản tương đương tiền | 18.900.000.000 | 16.900.000.000 |
| Cộng | 20.068.084.906 | 17.332.881.093 |

2. Đầu tư ngắn hạn

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|-------------|----------------------|------------|-----------------------|
| | Số lượng | Giá trị | Số lượng | Giá trị |
| Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn | | 75.969 | | 13.269.186.333 |
| Tổng Công ty Cổ phần tái bảo hiểm Quốc Gia Việt Nam | - | - | 1.200.000 | 12.000.000.000 |
| Quỹ đầu tư năng động Việt Nam | - | - | 3.600 | 17.580.000 |
| Công ty Cổ phần Dệt may Thành Công | - | - | 80.000 | 1.251.606.333 |
| Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội | 5 | 75.969 | - | - |
| Đầu tư ngắn hạn khác | | 5.000.000.000 | | - |
| Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống | | 5.000.000.000 | | - |
| Cộng | | 5.000.075.969 | | 13.269.186.333 |

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam: giảm do bán 1.200.000 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 12.000.000.000 VND.
- Cổ phiếu Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam: giảm do bán 3.600 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 17.580.000 VND.
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dệt may Thành Công: giảm do bán 80.000 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 1.251.606.333 VND;

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|-------------|--------------------|
| Dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn | - | 579.606.358 |
| Dự phòng cho các khoản đầu tư ngắn hạn khác | - | - |
| Cộng | - | 579.606.358 |

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------|---------------|--------------------|
| Số đầu năm | 579.606.358 | 6.290.996.998 |
| Trích lập dự phòng bổ sung | - | 45.387.380 |
| Hoàn nhập dự phòng | (579.606.358) | (5.756.778.020) |
| Số cuối năm | - | 579.606.358 |

4. Phải thu khách hàng

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|--------------------|----------------------|
| Phí quản lý danh mục đầu tư phải thu người ủy thác đầu tư | 354.476.554 | 250.174.283 |
| Phải thu tiền bán chứng khoán | - | 2.474.529.998 |
| Cộng | 354.476.554 | 2.724.704.281 |

5. Các khoản phải thu khác

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|--------------------|--------------------|
| Kinh phí công đoàn phải thu | 3.949.099 | - |
| Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn | 101.100.000 | 93.375.000 |
| Cổ tức còn phải thu của Công ty cổ phần dệt may đầu tư thương mại Thành Công | - | 56.000.000 |
| Phải thu khác | - | 224.000 |
| Cộng | 105.049.099 | 149.599.000 |

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí bảo hiểm

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản ngắn hạn khác

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-------------------|-------------------|
| Tạm ứng | 750.000 | - |
| Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn | 10.000.000 | 10.000.000 |
| Cộng | 10.750.000 | 10.000.000 |

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Thiết bị, dụng cụ quản lý. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

| | Nguyên giá | Giá trị hao mòn | Giá trị còn lại |
|--------------------|-------------------|-------------------|------------------|
| Số đầu năm | 14.194.545 | 6.702.981 | 7.491.564 |
| Khấu hao trong năm | - | 4.731.516 | (4.731.516) |
| Số cuối năm | 14.194.545 | 11.434.497 | 2.760.048 |

9. Đầu tư dài hạn khác

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng Hoàng Thành | - | 24.182.800.000 |
| Đầu tư vào Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện | 33.060.341.600 | - |
| Cộng | 33.060.341.600 | 24.182.800.000 |

10. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------|---------------|--------------------|
| Số đầu năm | 604.570.000 | 4.231.990.000 |
| Trích lập dự phòng bổ sung | - | - |
| Hoàn nhập dự phòng | (604.570.000) | (3.627.420.000) |
| Số cuối năm | - | 604.570.000 |

11. Chi phí trả trước dài hạn

Là phí sử dụng chứng thư

| | Năm nay | Năm trước |
|-----------------------------|------------------|-----------|
| Số đầu năm | - | - |
| Phát sinh tăng | 10.230.000 | - |
| Kết chuyển vào chi phí SXKD | (2.045.997) | - |
| Số cuối năm | 8.184.003 | - |

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Vay và nợ ngắn hạn

Là khoản thầu chi của Công ty Cổ phần Chứng khoán VnDirect

| | Năm nay | Năm trước |
|-----------------------|------------------|----------------------|
| Số đầu năm | 4.980.211.008 | - |
| Số tiền vay phát sinh | 39.007.493.590 | 4.980.211.008 |
| Số tiền vay đã trả | (43.987.704.598) | - |
| Số cuối năm | - | 4.980.211.008 |

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| | Số đầu năm | Số phải nộp trong năm | Số đã nộp trong năm | Số cuối năm |
|-----------------------|-------------------|----------------------------------|--------------------------------|--------------------|
| Thuế thu nhập cá nhân | - | 223.808.398 | 223.808.398 | - |
| Các loại thuế khác | - | 6.000.000 | 6.000.000 | - |
| Cộng | - | 229.808.398 | 229.808.398 | - |

Thuế giá trị gia tăng

Loại hình kinh doanh của Công ty thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------------|------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 7.504.086.125 | 172.338.414 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp: | (7.672.877.600) | (246.000.000) |
| - Các khoản điều chỉnh tăng | | |
| - Các khoản điều chỉnh giảm | (7.672.877.600) | (246.000.000) |
| Thu nhập chịu thuế | (168.791.475) | (73.661.586) |
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp | 25% | 25% |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | - | - |

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|--------------------|--------------------|
| Kinh phí công đoàn | - | 10.890.901 |
| Phải trả tiền thuê văn phòng, thuế môn bài cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA | 8.825.676 | 35.477.816 |
| Phải trả Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect về tiền chi hộ | 405.613.610 | 769.270.126 |
| Cộng | 414.439.286 | 815.638.843 |

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------|----------------|-------------------|
| Số đầu năm | 17.850.294 | 17.850.294 |
| Số trích lập bổ sung | - | - |
| Số đã chi | (17.850.294) | - |
| Số cuối năm | - | 17.850.294 |

16. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

| | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Công |
|-----------------------------|------------------------------|--------------------------------------|-----------------------|
| Số dư đầu năm trước | 50.000.000.000 | 534.781.887 | 50.534.781.887 |
| Lợi nhuận trong năm trước | - | 172.338.414 | 172.338.414 |
| Số dư cuối năm trước | 50.000.000.000 | 707.120.301 | 50.707.120.301 |
| Số dư đầu năm nay | 50.000.000.000 | 707.120.301 | 50.707.120.301 |
| Lợi nhuận trong năm nay | - | 7.504.086.125 | 7.504.086.125 |
| Số dư cuối năm nay | 50.000.000.000 | 8.211.206.426 | 58.211.206.426 |

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

| | Năm nay | Năm trước |
|-----------------------------|----------------|------------------|
| Phí quản lý danh mục đầu tư | 3.577.886.550 | 2.140.832.773 |

2. Giá vốn hàng bán

| | Năm nay | Năm trước |
|---|----------------|------------------|
| Chi phí cho hoạt động quản lý danh mục đầu tư | 1.958.821.091 | 962.025.600 |

3. Doanh thu hoạt động tài chính

| | Năm nay | Năm trước |
|-----------------------------|-----------------------|----------------------|
| Lãi tiền gửi có kỳ hạn | 2.105.629.412 | 2.287.286.112 |
| Lãi tiền gửi không kỳ hạn | 37.907.556 | 71.857.218 |
| Lãi kinh doanh chứng khoán | 1.651.284.929 | 620.751.835 |
| Cổ tức, lợi nhuận được chia | 7.672.877.600 | 246.000.000 |
| Doanh thu tài chính khác | - | 6.600 |
| Công | 11.467.699.497 | 3.225.901.765 |

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

| | Năm nay | Năm trước |
|--|----------------------|----------------------|
| Hoàn nhập dự phòng giám giá các khoản đầu tư | (1.184.176.331) | (9.338.810.640) |
| Lỗ hoạt động kinh doanh chứng khoán | 5.455.463.087 | 12.674.476.572 |
| Phí mua bán chứng khoán | 261.045.988 | 167.723.600 |
| Chi phí tài chính khác | 8.438.916 | 5.478.232 |
| Cộng | 4.540.771.660 | 3.508.867.764 |

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | Năm nay | Năm trước |
|---------------------------|----------------------|--------------------|
| Chi phí nhân viên quản lý | 734.586.410 | 481.141.706 |
| Chi phí khấu hao TSCĐ | 4.731.516 | 4.731.516 |
| Thuế, phí và lệ phí | 3.000.000 | 3.000.000 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 263.632.495 | 229.614.837 |
| Chi phí bằng tiền khác | 33.812.764 | 5.014.872 |
| Cộng | 1.039.763.185 | 723.502.931 |

6. Thu nhập khác

| | Năm nay | Năm trước |
|---|-------------------|------------------|
| Hoàn nhập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm | 17.850.294 | |
| Thu nhập khác | 6.185 | 174 |
| Cộng | 17.856.479 | 174 |

7. Chi phí khác

| | Năm nay | Năm trước |
|---|----------------|------------------|
| Xử lý công nợ không có khả năng thu hồi | 20.000.465 | 3 |

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|--------------------|----------------|------------------|
| Tiền lương, thưởng | 280.000.000 | 181.500.000 |

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

| Bên liên quan | Mối quan hệ |
|--------------------------------------|---------------------------------|
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA | Công ty mẹ |
| Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect | Công ty do Công ty mẹ kiểm soát |

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|--|----------------|-----------------|
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA | | |
| Các khoản IPA chi hộ, thu lại tiền thuê văn phòng | 127.555.292 | 175.012.019 |
| Trả IPA về tiền chi hộ | 154.207.432 | - |
| Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect | | |
| Gửi tiền theo hợp đồng hỗ trợ lãi suất | 53.800.000.000 | 114.900.000.000 |
| Công ty đi vay của Vndirect | 39.007.493.590 | 4.980.211.008 |
| Trả VnDirect tiền vay | 43.987.754.598 | |
| Phí quản lý danh mục đầu tư | 2.757.181.852 | 1.617.293.986 |
| Tiền lãi hỗ trợ lãi suất | 844.456.946 | 1.248.061.111 |
| Các khoản chi trả hộ trong năm (tiền lương, bảo hiểm, tiền thuế) | 2.708.386.423 | 1.404.270.126 |

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|----------------------|-----------------------|
| Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect | | |
| Tiền gửi hỗ trợ lãi suất | 5.000.000.000 | 16.900.000.000 |
| Dự thu lãi tiền hỗ trợ lãi suất | - | 93.375.000 |
| Phí quản lý danh mục đầu tư | 272.614.462 | 187.628.199 |
| Công nợ phải thu | 5.272.614.462 | 16.993.375.000 |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA | 8.825.676 | 35.477.816 |
| Phải trả tiền thuê văn phòng, thuế môn bài cho Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư IPA | 8.825.676 | 35.477.816 |
| Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect | 405.613.610 | 5.749.481.134 |
| Phải trả tiền vay | - | 4.980.211.008 |
| Phải trả các khoản chi trả hộ | 405.613.610 | 769.270.126 |
| Công nợ phải trả | 414.439.286 | 5.784.958.950 |

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực quản lý danh mục đầu tư và trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến thất thoát về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Trình bày thông tin về quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính.

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

| | Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá | Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá | Đã quá hạn nhưng không giảm giá | Đã quá hạn và bị giảm giá | Cộng |
|--|---|--------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------|-----------------------|
| Số cuối năm | | | | | |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 20.068.084.906 | - | - | - | 20.068.084.906 |
| Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | 75.969 | - | - | - | 75.969 |
| Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 5.000.000.000 | - | - | - | 5.000.000.000 |
| Phải thu khách hàng | 354.476.554 | - | - | - | 354.476.554 |
| Các khoản phải thu khác | 101.100.000 | - | - | - | 101.100.000 |
| Tài sản ngắn hạn khác | 10.000.000 | - | - | - | 10.000.000 |
| Tài sản tài chính sẵn sàng để bán | - | 33.060.341.600 | - | - | 33.060.341.600 |
| Cộng | 25.533.737.429 | 33.060.341.600 | - | - | 58.594.079.029 |
| Số đầu năm | | | | | |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 17.332.881.093 | - | - | - | 17.332.881.093 |
| Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | - | 13.269.186.333 | - | - | 13.269.186.333 |
| Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | - | - | - | - | - |
| Phải thu khách hàng | 2.724.704.281 | - | - | - | 2.724.704.281 |
| Các khoản phải thu khác | 93.599.000 | - | - | - | 93.599.000 |
| Tài sản ngắn hạn khác | 10.000.000 | - | - | - | 10.000.000 |
| Tài sản tài chính sẵn sàng để bán | - | 24.182.800.000 | - | - | 24.182.800.000 |
| Cộng | 20.161.184.374 | 37.451.986.333 | - | - | 57.613.170.707 |

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất, giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ vay thuần có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu giả các chứng khoán Công ty đang đầu tư tăng/giảm 10% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ tăng/giảm 2.479.531.318 VND (năm trước tăng/giảm 2.720.085.748 VND) do tăng dự phòng. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của giá chứng khoán năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

| | Giá trị ghi sổ | | | | Giá trị hợp lý | |
|--|-----------------------|----------|-----------------------|----------------------|-----------------------|-----------------------|
| | Số cuối năm | Dự phòng | Số đầu năm | Dự phòng | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 20.068.084.906 | - | 17.332.881.093 | - | 20.068.084.906 | 17.332.881.093 |
| Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | 75.969 | - | 13.269.186.333 | 579.606.358 | 75.969 | 12.689.579.975 |
| Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 5.000.000.000 | - | - | - | 5.000.000.000 | - |
| Phí thu khách hàng | 354.476.554 | - | 2.724.704.281 | - | 354.476.554 | 2.724.704.281 |
| Các khoản phải thu khác | 101.100.000 | - | 93.599.000 | - | 101.100.000 | 93.599.000 |
| Tài sản ngắn hạn khác | 10.000.000 | - | 10.000.000 | - | 10.000.000 | 10.000.000 |
| Tài sản tài chính sẵn sàng để bán | 33.060.341.600 | - | 24.182.800.000 | 604.570.000 | 33.060.341.600 | 23.578.230.000 |
| Cộng | 58.594.079.029 | - | 57.613.170.707 | 1.184.176.358 | 58.594.079.029 | 56.428.994.349 |

Nợ phải trả tài chính

| | Giá trị ghi sổ | | Giá trị hợp lý | |
|-------------------------|--------------------|----------------------|--------------------|----------------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Phải trả người bán | 111.000 | 5.478.232 | 111.000 | 5.478.232 |
| Vay và nợ | - | 4.980.211.008 | - | 4.980.211.008 |
| Các khoản phải trả khác | 414.439.286 | 804.747.942 | 414.439.286 | 804.747.942 |
| Cộng | 414.550.287 | 5.790.437.182 | 414.550.287 | 5.790.437.182 |

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phan Thị Mến

Lê Thị Hồng Linh



Đỗ Thanh Hương

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiển, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Nam 2012

Đơn vị tính: VNĐ

| CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Số dư đầu năm | | Số tăng/ giảm | | | Số dư cuối năm | |
|---------------------------------------|-------------|-----------------------|-----------------------|----------------------|----------|--------------------|-----------------------|-----------------------|
| | | Năm nay | Năm trước | Tăng | Giảm | Năm trước | Giảm | Năm trước |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | V.20 | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 | - | - | - | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | | - | - | - | - | - | - | - |
| 3. Vốn khác của chủ sở hữu | | - | - | - | - | - | - | - |
| 4. Cổ phiếu quỹ | | - | - | - | - | - | - | - |
| 5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | | - | - | - | - | - | - | - |
| 6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | | - | - | - | - | - | - | - |
| 7. Quỹ đầu tư phát triển | | - | - | - | - | - | - | - |
| 8. Quỹ dự phòng tài chính | | - | - | - | - | - | - | - |
| 9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | | - | - | - | - | - | - | - |
| 10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | V.20 | 707.120.301 | 534.781.887 | 7.504.086.125 | - | 172.338.414 | 8.211.206.426 | 707.120.301 |
| Công | | 50.707.120.301 | 50.534.781.887 | 7.504.086.125 | - | 172.338.414 | 58.211.206.426 | 50.707.120.301 |